

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-01-2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Ông Hà Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bé H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1977 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Trần Thanh C, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp NQ, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Bé H trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Trần Thanh C chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp giấy

chứng nhận kết hôn số 39 ngày 31/3/2005. Thời gian chị và anh Trần Thanh C có 02 người con chung tên: Trần Văn Kh, sinh ngày 01/01/2003 và Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007, hiện nay người con chung tên Trần Văn Kh đã trưởng thành sinh sống riêng, người con chung tên Trần Văn Q đang sống với chị; chị và anh Trần Thanh C không có tài sản chung, chị với anh Trần Thanh C không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Trần Thanh C sống không hòa hợp, anh Trần Thanh C không quan tâm lo lắng cho chị, thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, chị và anh Trần Thanh C sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Hiện nay anh Trần Thanh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị thấy chị và anh Trần Thanh C không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh C. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được, hiện nay người con chung tên Trần Văn Kh đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 15/11/2022, Trần Văn Q trình bày:*

Trần Văn Q con của anh ông Trần Thanh C và chị Võ Thị Bé H, từ khi cha và mẹ của Trần Văn Q không còn chung sống với nhau thì Trần Văn Q sống chung với mẹ là chị Võ Thị Bé H, địa chỉ: ấp NQ, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu mẹ cha của Trần Văn Q ly hôn thì Trần Văn Q có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Võ Thị Bé H. Trần Văn Q cam kết chịu trách nhiệm về lời trình bày của mình.

** Tại biên bản xác minh ngày 07/10/2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Chị Võ Thị Bé H và anh Trần Thanh C cư trú tại ấp NQ, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, hiện nay anh Trần Thanh C đi làm thuê thỉnh thoảng về gia đình tại ấp NQ, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, thời gian về không xác định được. Chị Võ Thị Bé H và anh Trần Thanh C chung sống với nhau được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh Trần Thanh C không lo làm ăn kinh tế trong gia đình, không quan tâm đến vợ con nên hôn nhân không hạnh phúc.

** Bị đơn anh Trần Thanh C:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trần Thanh C nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và

tranh chấp về nuôi con của chị Võ Thị Bé H nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn Trần Thanh C và Võ Thị Bé H ngày 31/3/2005 (Bản chính); Căn cước công dân Võ Thị Bé H và sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy khai sinh tên Trần Văn Q và Trần Văn Kh (Bản sao); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của người bị kiện ngày 28/6/2022 của chị Võ Thị Bé H (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên (Bản chính); Văn bản trình bày nguyện vọng ngày 15/11/2022 của Trần Văn Q (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Võ Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh C. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007 đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Trần Văn Q, chị không yêu cầu anh Trần Thanh C cấp dưỡng nuôi con; người con chung tên Trần Văn Kh, sinh ngày 01/01/2003 hiện nay đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ, hiện nay chị và anh Trần Thanh C, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị, không có tranh chấp nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thanh C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Võ Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh C và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Trần Văn Q theo nguyện vọng của Trần Văn Q là có căn cứ chấp nhận nên đề

ngợi Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Thanh C. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị tên Trần Văn Q cho chị Võ Thị Bé H tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con chị Võ Thị Bé H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị Bé H tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị Bé H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trần Thanh C và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại: ấp NQ, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Thanh C biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Võ Thị Bé H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh nhưng anh Trần Thanh C không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Trần Thanh C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Trần Thanh C nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Võ Thị Bé H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Thanh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Võ Thị Bé H và anh Trần Thanh C chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã Đông Thái là nơi cư trú của anh chị*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 39, quyền số 01 ngày 31/3/2005, anh

chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Võ Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Thanh C, thời gian chị và anh Trần Thanh C sống không hòa hợp, anh Trần Thanh C không quan tâm lo lắng cho chị, thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, chị và anh Trần Thanh C sống ly thân với nhau từ năm 2020 đến nay. Hiện nay anh Trần Thanh C có mối quan hệ với người phụ nữ khác, chị thấy chị và anh Trần Thanh C không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh C nhưng anh Trần Thanh C không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Võ Thị Bé H yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Bé H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bé H, cho chị Võ Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Thanh C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Võ Thị Bé H và anh Trần Thanh C có 02 người con chung tên: Trần Văn Kh, sinh ngày 01/01/2003 và Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007, hiện nay người con chung tên Trần Văn Kh đã trưởng thành sinh sống riêng, người con chung tên Trần Văn Q đang sống với chị Võ Thị Bé H. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị, nhưng anh Trần Thanh C không có ý kiến gì khác, đồng thời con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với chị Võ Thị Bé H, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại, nay có nguyện vọng chung sống với chị Võ Thị Bé H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Võ Thị Bé H và nguyện vọng của con anh chị tên Trần Văn Q, giao người con chung của anh chị tên Trần Văn Q cho chị Võ Thị Bé H được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Võ Thị Bé H không yêu cầu anh Trần Thanh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị Bé H tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Bé H được ly hôn với anh Trần Thanh C.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên Trần Văn Q, sinh ngày 24/7/2007 cho chị Võ Thị Bé H được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị tên Trần Văn Q. Hiện nay Trần Văn Q con chung của anh chị đang chung sống với chị Võ Thị Bé H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Bé H không yêu cầu anh Trần Thanh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị Bé H tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Võ Thị Bé H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004970 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Võ Thị Bé H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/01/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã Đông Thái;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

Trần Văn Thảo